

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày 17-5-2019

V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Sĩ Trung

2. Bà Lê Thị Tân An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Diễm S**, sinh năm 1975. Có mặt
Địa chỉ cư trú: Khu vực T, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1971. Vắng mặt.
Địa chỉ cư trú: Khu vực T, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30-12-2018 và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1993, chị Huỳnh Thị Diễm S và anh Nguyễn Văn Tr qua quen biết và được cha mẹ hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới nên anh chị đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống, anh chị có một con chung họ và tên là Nguyễn Tấn Lợi, sinh ngày 17/10/1994.

Theo chị S trình bày: Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến khoảng năm 2010 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất hòa về tình cảm, về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, chị đã cố nín nhịn để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc lo tương lai cho con nhưng không kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên chị về sống bên cha mẹ ruột và ly thân từ năm 2014 đến nay.

Do hôn nhân không đạt, kéo dài không thể có hạnh phúc nên chị mong muốn trả lại tự do cho nhau theo quy định pháp luật. Nay chị S yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Văn Tr.

Về con chung Nguyễn Tấn Lợi, sinh ngày 17/10/1994 đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung không có, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết về tài sản, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Anh Nguyễn Văn Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên không ghi nhận được ý kiến. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diễm S khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn anh Nguyễn Văn Tr, đây là những tranh chấp về hôn nhân và gia đình được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn để tham gia phiên tòa và tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh Tr kết hôn, tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, bất hòa về kinh tế thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống và đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay chị S cho rằng tình cảm vợ chồng dành cho anh Tr không còn nên xin ly hôn. Anh Tr vắng mặt và không gửi đến Tòa án văn bản tài liệu nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị S thể hiện anh Tr không còn thiết tha gì đến việc hàn gắn tình cảm gia đình.

[4] Xét chị S và anh Tr chung sống với nhau như vợ chồng và đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định, nên xác định việc kết hôn giữa anh chị không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Tr là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận theo quy định tại Điều 9, 14 Luật Hôn nhân & Gia đình.

[5] Xét về con chung: Chị S xác định chị và anh Tr có 01 con chung là Nguyễn Tấn Lợi, sinh ngày 17/10/1994, nay đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị S xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Tr vắng mặt. Do đó,

về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 8, 9 và 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 8 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 177; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Diễm S và anh Nguyễn Văn Tr.

2/ Về con chung: Con chung là Nguyễn Tấn Lợi, sinh ngày 17/10/1994 nay đã trưởng thành, không yêu cầu xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

4/ Về án phí: Chị Huỳnh Thị Diễm S phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 005871 ngày 11-01-2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Chị S đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 ngày: kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương đối với bị đơn được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nơi nPhương:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND Phường L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Thị Hồng Nương